

## THƯ MỜI

**V/v mời báo giá và cấu hình thiết bị y tế thuộc dự toán “Mua thiết bị phục vụ sản xuất dược liệu của Bệnh viện Y học cổ truyền Bắc Giang năm 2025”**

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;*

*Căn cứ Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý Trang thiết bị y tế; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý Trang thiết bị y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BYT ngày 26/09/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 66/2024/NQ-HĐND ngày 08/10/2024 của HĐND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học kỹ thuật bệnh viện ngày 29/04/2025 về việc thống nhất danh mục, số lượng, yêu cầu về thông số kỹ thuật cơ bản của thiết bị y tế thuộc dự toán “Mua thiết bị phục vụ sản xuất dược liệu của Bệnh viện Y học cổ truyền Bắc Giang năm 2025”*

*Bệnh viện YHCT tỉnh Bắc Giang có nhu cầu tham khảo giá và cấu hình thiết bị y tế để mua sắm thiết bị y tế “Mua thiết bị phục vụ sản xuất dược liệu của Bệnh viện Y học cổ truyền Bắc Giang năm 2025” phục vụ nhu cầu hoạt động chuyên môn của đơn vị. Để có căn cứ lập dự toán mua sắm đảm bảo đúng theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan.*

*Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang đề nghị các Công ty/ đơn vị có năng lực quan tâm gửi báo giá và cấu hình thiết bị y tế theo danh mục, số lượng cụ thể như sau:*

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang. Địa chỉ: Số 02 - Đường Nguyễn Danh Vọng – Phường Ngô Quyền – Thành phố Bắc Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ds Trần Mạnh Hùng – Chức vụ: Trưởng phòng Vật tư - TBYT – ĐT: 0988.447.368 – Email: [tranhungduoc@gmail.com](mailto:tranhungduoc@gmail.com)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp (hoặc qua bưu điện) tại địa chỉ: Bộ phận văn thư Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang. Địa chỉ: Số 02 - Đường Nguyễn Danh Vọng – Phường Ngô Quyền – Thành phố Bắc Giang.

- Nhận qua email: [tranhungduoc@gmail.com](mailto:tranhungduoc@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h00 ngày 30/04/2025 đến trước 7h00 ngày 12/05/2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày báo giá.

## II. Nội dung yêu cầu báo giá:

TT	Tên danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Tủ sấy dược liệu 24 khay	<p><b><u>Đặc điểm:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hút thổi nhiệt tuần hoàn</li><li>- Đảm bảo nhiệt độ đồng đều trong tủ <math>\pm 02^{\circ}\text{C}</math></li><li>- Nhiệt độ tối đa <math>150^{\circ}\text{C}</math></li><li>- Tủ được thiết kế 1 hệ thống đồng hồ hiển thị nhiệt độ tự động đóng cắt.</li><li>- Có đồng hồ đặt nhiệt độ và thời gian sấy.</li></ul> <p><b><u>Cấu hình:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Máy chính: 01 cái</li><li>- Cánh cửa: 02 cái</li><li>- Quạt gió: 01 cái</li><li>- Ống thoát hơi nước: 01 cái</li><li>- Khay inox: 24 cái</li><li>- Xe khay: 02 cái</li></ul> <p><b><u>Thông số kỹ thuật:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kích thước hiệu dụng tối thiểu (DxRxC): 1400x1000x1550 mm</li><li>- Buồng sấy: Sử dụng bông thủy tinh cách nhiệt dày 50mm</li><li>- Cánh cửa có zoăng làm kín.</li><li>- Toàn bộ vỏ trong được làm bằng inox 304 và vỏ ngoài inox không rỉ. Khung bằng thép cacbon định hình: inox nhập khẩu.</li><li>- Gia nhiệt bằng điện hơi nước, ống giá nhiệt bằng inox và cánh tản nhiệt</li><li>- Quạt gió công suất tối thiểu 0.75 kW</li></ul>	Chiếc	01

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính ống thoát hơi nước: tối thiểu Ø 120. Q tối thiểu 1700m<sup>3</sup>/h.</li> <li>- Nguồn điện vào: 3 pha</li> <li>- Số buồng: 1 buồng</li> <li>- Kích thước khay tối thiểu 500x700x50 mm</li> <li>- Nhiệt độ trong buồng: 30°C ÷ 150°C</li> </ul>		
2	<b>Tủ sấy dược liệu 48 khay</b>	<p><b><u>Cấu hình cung cấp:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 bộ</li> <li>- Phụ kiện kèm theo:</li> <li>- Quạt gió: 02 cái;</li> <li>- Khay chứa dược liệu: 48 cái</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ</li> </ul> <p><b><u>Thông số kỹ thuật:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước tủ sấy ( D x R x C ) tối đa 2500 x 1200 x 2100 m</li> <li>- Kích thước hiệu dụng ( D x R x C ) tối thiểu 2000 x 1000 x 1550 mm</li> <li>- Buồng sấy: Sử dụng bông thủy tinh cách nhiệt</li> <li>- Cánh cửa có 2 cánh mở đối diện liên động nhau bằng khóa từ</li> <li>- Toàn bộ vỏ trong và ngoài thép inox 304 dày 1mm.</li> <li>- Khung bằng thép cacbon định hình.</li> <li>- Quạt gió công suất bố trí ngoài tủ.</li> <li>- Nguồn điện: 3 pha</li> <li>- Tủ có 2 xe khay</li> <li>- Số khay: 48 cái (Kích thước khay tối thiểu D 500 x R800 x C 50 khay inox 304)</li> <li>- Số buồng: 1 buồng</li> <li>- Nhiệt độ trong buồng: 30°C đến 150°C</li> <li>- Nguyên lý hoạt động: Hút thổi nhiệt tuần hoàn, đảm bảo nhiệt độ đồng đều trong tủ</li> <li>- Nhiệt độ tối đa 150°C.</li> </ul>	<b>Chiếc</b>	<b>01</b>
3	<b>Máy thái dược liệu thân cứng</b>	<p><b><u>Đặc điểm:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy thái được sử dụng để cắt lá / rễ thảo mộc, dây leo, sử dụng trong dược phẩm và các sản phẩm nông nghiệp, máy có thể cắt thảo dược thành các dạng như lát mỏng và thanh que.</li> <li>- Máy có thiết kế phay cắt thông qua máy tính, sở hữu độ chính xác cao và kết cấu hợp lý.</li> <li>- Máy có nút dừng khẩn cấp để sử dụng an toàn.</li> <li>- Có đèn chạy hiển thị dây dẫn điện 3 pha và tình trạng quá tải.</li> </ul> <p><b><u>Vật liệu thiết bị:</u></b> Máy và băng chuyền truyền tải được</p>	<b>Chiếc</b>	<b>01</b>

		<p>ché tạo từ thép không gỉ 304, tiếng ồn thấp, vệ sinh dễ dàng.</p> <p><b><u>Thông số kỹ thuật:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng suất: tối thiểu 50 – 800 Kg/h</li> <li>- Kích cỡ cắt: 0,4 – 25 mm (có thể điều chỉnh)</li> <li>- Kích thước đường vào nguyên liệu tối thiểu 200 x 80 mm</li> <li>- Kích thước đường ra nguyên liệu tối thiểu 200 x 55 mm</li> <li>- Bề rộng của băng chuyền truyền tải tối thiểu 200 mm</li> <li>- Công suất động cơ tối thiểu 2,2 Kw</li> <li>- Tốc độ cắt tối thiểu 357 lần/ phút</li> <li>- Tốc độ quay của động cơ tối thiểu 950 vòng/phút</li> <li>- Nguồn điện: 380V / 50HZ / 3 Pha</li> <li>- Kích thước tối đa 1780x780x980 mm</li> <li>- Trọng lượng tối đa 440 Kg</li> </ul>		
4	<b>Máy thái dược liệu củ quả</b>	<p><b><u>Cấu hình cung cấp:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân máy chính: 01 cái</li> <li>- Xi lanh nén khí: 01 cái</li> <li>- Áp suất kế: 01 cái</li> <li>- Súng phun: 01 cái</li> <li>- Van điện từ: 01 cái</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh +Việt): 01 bộ</li> </ul> <p><b><u>Đặc điểm</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt/thái các loại rễ thảo mộc và củ quả với độ mềm, cứng cùng hình dạng khác nhau</li> <li>- Áp suất có thể điều chỉnh, bề mặt lát cắt nhẵn, mịn tỷ lệ hao mòn thấp.</li> <li>- Độ dày của lát cắt thảo dược và tốc độ thái có thể điều chỉnh</li> <li>- Máy dễ bảo trì, dễ dàng di chuyển</li> </ul> <p><b><u>Thông số kỹ thuật:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng suất tối thiểu 50 – 800 Kg/h</li> <li>- Kích cỡ cắt: 0,3 – 100 mm (tùy nguyên liệu)</li> <li>- Công suất động cơ tối thiểu 4 Kw</li> </ul>	<b>Chiếc</b>	<b>01</b>
5	<b>Máy sao dược liệu</b>	<p><b><u>Thông số kỹ thuật:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất tối đa <math>\geq 30</math> kg/mẻ.</li> <li>- Thùng quay được làm bằng inox sus 304.</li> <li>- Toàn bộ bên trong và bên ngoài buồng sao dược bọc bằng bông cách nhiệt dạng tấm. Bông thủy tinh cách nhiệt dày 50mm</li> <li>- Kích thước phủ bì tối thiểu 1500 x 2000 x 1800 mm</li> <li>- Kích thước thùng quay tối thiểu <math>\varnothing 1200</math> x 1500 mm</li> <li>- Thùng quay được làm bằng inox SUS304 dày tối</li> </ul>	<b>Chiếc</b>	<b>01</b>

		thiếu 3mm - Vỏ bọc bên trong và bên ngoài inox SUS304 dày tối thiểu 1mm - Công suất động cơ tối thiểu 1,5kW - Biến tần điều chỉnh tốc độ: 1,5kW - Cảm biến nhiệt độ trong buồng sao - Tốc độ mô tơ: 0-15 vòng/phút - Gia nhiệt bằng điện công suất tối thiểu 45 kW. <b>• Đặc điểm</b> - Vệ sinh máy dễ dàng, lưu ý ngắt điện an toàn mới được thao tác vệ sinh. - Máy được thiết kế nhỏ gọn, chiếm ít không gian, di chuyển dễ dàng.		
6	<b>Cân xác định độ ẩm</b>	<b>• Thông số kỹ thuật:</b> – Phạm vi : 110g – Khả năng đọc : 0,01%/0,001g – Nhiệt độ hoạt động : 5°C -35°C – Phương thức hiển thị : Tinh thể lỏng có đèn nền LCD – Phương pháp hiệu chuẩn : Hiệu chuẩn bên ngoài – Cổng đầu ra : RS232 / RJ45 / USB ... – Kích thước đĩa cân : Ø90mm – Kích cỡ gói XY-100MW : 490x350x360mm – Trọng lượng thô : 7,5kg – Cách để làm nóng : Đèn Halogen-1 – Cảm biến nhiệt độ : PT100 – Phạm vi nhiệt độ: 40°C -199°C – Khoảng nhiệt độ : 1°C – Phạm vi độ ẩm: 0,00% -100,00% – Khả năng đọc độ ẩm : 0,01% – Phạm vi trọng lượng khô : 100,00% -0,00% – Khả năng đọc trọng lượng khô : 0,01% – Cài đặt nhiệt độ : 40°C -199°C bằng 1 bước – Cài đặt thời gian : 1-99 phút trong 10 giây – Địa chỉ lưu trữ XY-100MW : 15 – Bộ phận sưởi ẩm : 220V ± 15% 50HZ / 110V ± 15% 60HZ / 400W – Phần cân bằng : + Đầu vào: 220V 50HZ / 110V 60HZ + Đầu ra: 9V	<b>Chiếc</b>	<b>01</b>
7	<b>Máy sắc thuốc và đóng gói tự động (3 nồi)</b>	<b><u>Đặc điểm chung:</u></b> - Hệ thống sắc thuốc và đóng gói tự động kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 hệ thống - Máy mới 100%	<b>Chiếc</b>	<b>01</b>

- Đạt các tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc ISO 14001
- Điều kiện môi trường cho phép khi vận hành:
  - + Nhiệt độ tối đa: 40 °C
  - + Độ ẩm tối đa: 85 %

**Cấu hình cung cấp:**

- Máy chính: 01 cái
- Dây nguồn: 01 bộ (4 dây)
- Nắp đậy bình thủy tinh: 03 cái
- Bình thủy tinh (bên trong có giỏ chụp thuốc bằng inox): 03 cái
- Nắp che bộ phận đóng túi: 01 cái
- Trục giữ màng đóng túi: 2 cái
- Van phun: 01 cái
- Van xả: 01 cái
- Bảng điều khiển sắc thuốc (3 nồi riêng biệt): 03 cái
- Bảng điều khiển đóng gói: 01 cái
- Cửa thoát nhiệt: 16 ô
- Ngăn lưu trữ: 01 cái
- Khay trượt túi thuốc sau khi đóng gói: 01 cái
- Bánh xe có khoá bánh: 04 cái
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Việt): 01 quyển

**Thông số kỹ thuật:**

- Dung tích tối thiểu: 75L (25L/25L/25L)
- Kích thước tối đa: 970 x 660 x 1220
- Trọng lượng tối đa: 151 kg
- Công suất tối thiểu: 7 kW
- Điện áp: 220v 1p/ 50hz ~ 60hz
- Tốc độ đóng gói tối thiểu: 12 túi/ phút
- Dung tích đóng gói khoảng: 50 – 320 ml

**Tính năng kỹ thuật:**

- Có thể sắc và đóng gói trên cùng 1 thiết bị
- Có ngăn lưu trữ chuyên dụng cho gang tay và túi đựng thuốc
- Tính năng sắc thuốc
- Dễ dàng cài đặt nhiệt độ
- Có chức năng cài đặt trước
- Dung dịch sau khi sắc được tự động chuyển sang hệ thống đóng túi
- Thanh gia nhiệt không tiếp xúc trực tiếp với thuốc sắc để hạn chế cạn bản lưu lại trong nồi sắc
- Có thể điều chỉnh nhiệt độ của phần đóng túi một cách chi tiết
- Chiều dài túi đóng thay đổi tự động dựa trên dung

		tích đóng gói - Phần hàn túi gồm có 4 thanh ép giúp cho việc đóng túi được chắc chắn hơn - Có chế độ Forward và Reverse để điều khiển chiều chuyển động của thanh ép		
8	<b>Nồi áp suất chiết dược liệu</b>	<b><u>Cấu hình cung cấp:</u></b> - Máy chính: 01 cái - Dây nguồn: 01 cái - Phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm theo máy theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Sách hướng dẫn sử dụng: 1 bộ <b><u>Thông số kỹ thuật:</u></b> - Kích thước tối đa (mm): (W)500x(L)500x(H)1200 - Dung tích nồi sắc tối thiểu (L): 25 - Nguồn điện: Một pha 220V/ 50Hz – 60Hz - Công suất điện tối thiểu (kW): 2 - Trọng lượng tối đa (Kg): 50	<b>Chiếc</b>	<b>03</b>
	<b>Tổng: 08 khoản</b>			

*\*Lưu ý:*

- Cấu hình, thông số thiết bị ở trên chỉ mang tính chất tham khảo, các đơn vị có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn, Bệnh viện sẽ tham khảo lựa chọn theo nhu cầu sử dụng tại đơn vị và dự toán mua sắm được giao.

- Các đơn vị làm bảng so sánh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật dựa trên cấu hình, thông số tham khảo ở trên./.

- Địa điểm cung cấp: các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công TT đơn vị;
- Lưu: VT, VT-TBYT./.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Toàn**

**Phụ lục 1: Mẫu báo giá**

**BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang**

<b>STT</b>	<b>Tên hàng hóa</b>	<b>Ký, mã, nhãn hiệu, model, số lô, hạn sử dụng</b>	<b>Hãng sản xuất, xuất xứ, năm sản xuất</b>	<b>Đặc tính thông số kỹ thuật</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá (VND)</b>	<b>Thành tiền (VND)</b>
<b>1</b>							
<b>2</b>							
<b>n</b>							
	<b>Tổng cộng</b>						

**2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày**

**3. Chúng tôi cam kết:**

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính minh bạch của thông tin trong báo giá này
- Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2024 trở lại đây; Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất tại nơi sử dụng.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA HÃNG SẢN XUẤT/NHÀ CUNG CẤP**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*